

Số: 482/QĐ-BPC

Hung Yên, ngày 02 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026

BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xác nhận kết quả bầu Trưởng ban, Phó trưởng Ban chuyên trách các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-HĐND ngày 30/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Nghị quyết họp Ban Pháp chế HĐND tỉnh ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; } (để b/c)
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các phòng thuộc Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Trung Thành

HỘI ĐỒNG TỈNH HƯNG YÊN
BAN PHÁP CHẾ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Pháp chế

Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 482/QĐ-BPC ngày 02/8/2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trình tự thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ công tác của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Ủy viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh nhiệm kỳ 2021- 2026 (sau đây gọi tắt là Ban).

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia các hoạt động do Ban Pháp chế tổ chức thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách, các Ủy viên của Ban hoạt động kiêm nhiệm. Trưởng Ban chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

3. Các thành viên của Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN PHÁP CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn chung

1. Ban chịu trách nhiệm về các lĩnh vực theo quy định tại khoản 1, Điều 108 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, gồm: lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực tại Khoản 1 Điều này. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án liên quan đến lĩnh vực tại Khoản 1 Điều này do HĐND hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Giúp HĐND tỉnh giám sát hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân (UBND) và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh về lĩnh vực tại Khoản 1 Điều này; giám sát văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND cấp huyện ban hành thuộc lĩnh vực tại Khoản 1 Điều này; giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND tỉnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi được HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực Khoản 1 Điều này do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công và những vấn đề cần thiết được đại biểu, cử tri và Nhân dân quan tâm.

5. Báo cáo kết quả công tác và hoạt động giám sát với Thường trực HĐND và HĐND tỉnh.

6. Tham mưu Thường trực HĐND tỉnh xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân gửi đến; theo dõi, rà soát, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, địa phương và các cá nhân có liên quan giải quyết các vụ việc theo quy định (*theo Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh*); phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả xử lý đơn.

7. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành. Giúp HĐND tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban theo chức năng, nhiệm vụ của Ban và chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban trước HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh. Thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo và chủ trì việc thực hiện chương trình công tác, kế hoạch hoạt động của Ban; phân công nhiệm vụ đối với Phó Trưởng ban và các Ủy viên để đảm bảo hoạt động của Ban.

3. Tham gia hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh; tham dự các cuộc họp về lĩnh vực Ban phụ trách do UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức mời.

4. Duy trì chế độ họp và chủ trì các cuộc họp Ban theo quy định; thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các Ủy ban của Quốc hội; Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn; Thường trực HĐND và các Ban của HĐND huyện, thị xã, thành phố.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công; kịp thời báo cáo, đề xuất với Trưởng ban về những vấn đề mới phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Trưởng ban đơn đốc, theo dõi việc triển khai các kết luận, các kiến nghị của Ban sau giám sát của các tổ chức, cá nhân được kiến nghị.

3. Thay mặt Ban tham dự các hội nghị, cuộc họp do UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị mời khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền. Được ký các văn bản của Ban thuộc lĩnh vực được phân công; thay mặt Trưởng ban giải quyết các công việc của Ban khi Trưởng ban đi vắng, được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phụ trách việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân và tổ chức gửi đến Ban hoặc được Thường trực HĐND giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên

1. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động khác của Ban theo thông báo triệu tập của Ban. Dành thời gian làm việc để thực hiện nhiệm vụ Ủy viên của Ban theo quy định; chủ động thực hiện nhiệm vụ được Ban phân công và báo cáo kết quả hoạt động của mình trước tập thể Ban.

Chủ động nghiên cứu các tài liệu, văn bản liên quan đến nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban; phát huy cao sự hiểu biết về địa phương, năng lực chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách để tham gia ý kiến có chất lượng thực hiện nhiệm vụ chung của Ban.

2. Theo dõi hoạt động của các cơ quan, tổ chức, địa phương về lĩnh vực Ban phụ trách quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này trên địa bàn ứng cử; đề xuất Ban tổ chức giám sát khi cần thiết.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng ban.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA BAN PHÁP CHẾ

Điều 7. Hoạt động chuẩn bị kỳ họp

1. Đề xuất Thường trực HĐND tỉnh các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp HĐND. Báo cáo công tác 06 tháng, công tác năm trình kỳ họp HĐND tỉnh theo quy định.

2. Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp.

3. Tổ chức thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND tỉnh theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND tỉnh trước khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp

thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

Điều 8. Hoạt động thẩm tra

1. Hoạt động thẩm tra của Ban thực hiện theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Nội dung thẩm tra của Ban tại các kỳ họp HĐND tỉnh và phiên họp Thường trực HĐND tỉnh được thực hiện theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra

a) Trưởng ban phân công thành viên Ban nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày vấn đề mà Ban thẩm tra.

b) Các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và tài liệu có liên quan đến thẩm tra, Ban gửi cho các thành viên Ban để nghiên cứu trước ngày tổ chức hội nghị thẩm tra.

c) Tiến hành thẩm tra: Ban tổ chức hội nghị để thẩm tra theo quy định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên ban có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến đóng góp đối với từng nội dung Ban được phân công thẩm tra. Cơ quan trình nội dung thẩm tra có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, làm rõ. Chủ trì hội nghị kết luận nội dung thẩm tra.

d) Họp Ban thông qua báo cáo thẩm tra: Sau khi kết thúc thẩm tra, Ban có thể tổ chức họp hoặc gửi dự thảo báo cáo tới các thành viên để xin ý kiến đóng góp. Trường hợp còn có nội dung chưa thống nhất, Ban báo cáo và xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Báo cáo thẩm tra của Ban được gửi Thường trực HĐND tỉnh để báo cáo, gửi các đại biểu HĐND tỉnh và trình tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 9. Hoạt động giám sát, khảo sát

1. Ban tiến hành hoạt động giám sát theo quy định tại Mục 3 (Điều 76 - Điều 82), Chương 3, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Trình tự thực hiện hoạt động giám sát, khảo sát:

a) Căn cứ vào Chương trình giám sát, khảo sát hàng quý, hàng năm; Ban phân công thành viên chủ trì xây dựng quyết định thành lập đoàn, kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát, sưu tầm tài liệu liên quan đến nội dung giám sát, khảo sát; báo cáo Trưởng Ban và gửi tài liệu để các thành viên Ban nghiên cứu chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến tổ chức giám sát, khảo sát.

b) Tổ chức lấy ý kiến của thành viên Ban và lấy ý kiến chuyên gia tư vấn về nội dung giám sát, khảo sát (*nếu cần thiết*). Trước thời điểm dự kiến tổ chức giám sát, khảo sát 15 ngày, Ban xem xét, thông qua quyết định, kế hoạch, đề cương giám sát, khảo sát.

c) Ban gửi Quyết định thành lập Đoàn giám sát, khảo sát, thông báo kế hoạch, đề cương nội dung yêu cầu báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Ban làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát.

d) Sau khi nhận được báo cáo bằng văn bản và các tài liệu liên quan (nếu có) của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát, các thành viên Ban có trách nhiệm tự nghiên cứu báo cáo hoặc nghiên cứu các nội dung do Trưởng ban phân công và gửi kết quả nghiên cứu (*nếu có vấn đề phức tạp, nghiêm trọng*) về Ban để tổng hợp phục vụ hoạt động giám sát, khảo sát.

đ) Tổ chức buổi giám sát, khảo sát trực tiếp tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát.

e) Thành viên Ban được phân công chủ trì và chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được phân công giúp việc xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát, khảo sát. Sau khi lấy ý kiến của thành viên Đoàn giám sát, chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, khảo sát; Đoàn giám sát của Ban có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát, khảo sát gửi Thường trực HĐND tỉnh và thông báo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát theo quy định.

g) Sau cuộc giám sát, khảo sát Ban phân công thành viên theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị của Ban đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, khảo sát.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Ban thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp, các hội nghị hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban cử chuyên viên của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được phân công giúp việc Ban làm thư ký ghi chép nội dung các cuộc họp của Ban.

2. Chế độ họp

a) Ban họp thường lệ một quý một lần vào tuần cuối của quý để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của Ban và triển khai nhiệm vụ quý sau.

b) Ban tổ chức họp cuối năm để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm; đề xuất và xây dựng chương trình hoạt động của năm sau.

c) Ban tổ chức họp các phiên toàn thể để thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án,...; nghe báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát.

d) Ban tổ chức họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 11. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các Ủy viên ban có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề đột xuất hoặc phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách, cần kịp thời báo cáo Trưởng ban.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất; kế hoạch, chương trình và các tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban, phải được gửi đến Lãnh đạo và các Ủy viên Ban.

3. Các văn bản, tài liệu được gửi đến thành viên Ban bằng văn bản và qua hệ thống quản lý, điều hành văn bản của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, có thể kết hợp gửi qua thư điện tử cá nhân và nhóm zalo công vụ của Ban.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Mối quan hệ với Thường trực HĐND tỉnh

Ban thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, điều hòa, phân công Thường trực HĐND tỉnh theo quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 13. Mối quan hệ với các Ban khác của HĐND tỉnh

1. Phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động khi cần thiết hoặc có nội dung liên quan.

2. Mời đại diện Lãnh đạo các Ban tham dự các buổi thẩm tra, giám sát, khảo sát của Ban khi có nội dung liên quan hoặc khi cần thiết.

Điều 14. Mối quan hệ với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phân công công chức tham mưu, giúp việc Ban để tổ chức các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện hoạt động của Ban theo quy định.

3. Ban trao đổi, tham gia ý kiến với Lãnh đạo Văn phòng về công tác đánh giá, nhận xét đối với công chức được phân công tham mưu, giúp việc Ban.

4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Trưởng Ban lập dự toán chi phục vụ hoạt động của Ban báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước khi gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Mối quan hệ với UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan tư pháp cấp tỉnh

1. Ban quan hệ chặt chẽ với UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan tư pháp cấp tỉnh trong việc chuẩn bị giúp HĐND tỉnh quyết định nội dung kỳ họp; thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND tỉnh hoặc phiên họp Thường trực HĐND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giữa các kỳ họp HĐND; kịp thời kiến nghị biện pháp điều chỉnh bất hợp lý trong thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của Ban; thực hiện chức năng giám sát, đôn đốc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh.

2. Thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh trong các hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri, lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tham gia Đoàn giám sát của Ban khi cần thiết.

Điều 16. Mối quan hệ với Thường trực HĐND, các ban của HĐND các huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại diện Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố; các ban của HĐND huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh có thể được mời khi Ban tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Ban tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố; các ban của HĐND huyện, thị xã, thành phố; Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi cần thiết hoặc có nội dung liên quan.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy chế này được tập thể Ban thông qua và được thực hiện trong nhiệm kỳ 2021-2026; Trưởng Ban, Phó trưởng Ban, các Ủy viên của Ban, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh Ban Pháp chế HĐND tỉnh để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
